TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về Vệc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết Vệc dân sự:

- Anh Tráng Diu C, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai.

- Chị Phần Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ tạm trú và nơi ở hiện nay: Nhà bà Nguyễn Thị H, Khu T, phường H, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 15/3/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Nấm Lự, huyện M, tỉnh Lào Cai cũ, nay là Uỷ ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2024, hiện không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Đến nay anh C, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H có 02 người con chung là cháu Tráng Thủy V sinh ngày 18/8/2016 và cháu Tráng Minh T sinh ngày 12/11/2019. Khi ly hôn anh C, chị H thống nhất thoả thuận để anh C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H thỏa thuận chị Phần Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tráng Minh T là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Thuận đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Vệc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 55, 81, 82, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H. Quan hệ hôn nhân của anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Tráng Thủy V sinh ngày 18/8/2016 và cháu Tráng Minh T sinh ngày 12/11/2019 cho anh Tráng Diu C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phần Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Tráng Minh T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Thuận đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thuận đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành Vên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong Vệc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về lệ phí: Anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002183 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Tráng Diu C và chị Phần Thị H đã nộp đủ lệ phí Vệc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV9-Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự,
- UBND xã M;
.- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương